

# Hiện tượng đồng hóa trong tiếng Anh và ứng dụng trong giảng dạy kỹ năng nghe, nói

Phạm Thị Hồng Quế\*, Lê Minh Hằng\*

\*ThS. Bộ môn Ngoại Ngữ, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Received: 18/10/2024; Accepted: 25/10/2024; Published: 06/11/2024

**Abstract:** This article explores the concept of assimilation in the context of language acquisition, particularly focusing on its relevance to the teaching of speaking and listening skills in English. Assimilation refers to the phonological process where sounds in speech adjust to neighboring sounds, resulting in smoother, faster, and more efficient communication. The article examines how this phenomenon occurs in naturally spoken English and its implications for non-native speakers. It discusses practical strategies for instructors to integrate assimilation into speaking and listening instruction, helping learners improve their pronunciation, fluency, and comprehension

**Keywords:** Regressive Assimilation, Coalescent Assimilation, speaking and listening skills.

## 1. Đặt vấn đề

Khả năng sử dụng ngôn ngữ một cách thành thạo được thể hiện thông qua việc diễn đạt lời nói một cách rành mạch, có hiệu quả không chỉ ở góc độ cung cấp thông tin mà còn ở năng lực truyền tải các đơn vị âm thanh một cách mượt mà. Ngoài ra, để nghe hiểu hay nhận thức các nội dung được truyền đạt đó, cần phải có kiến thức về trọng âm và ngữ điệu, nguyên âm và phụ âm tiếng Anh, hay sự kết nối các đơn vị âm thanh trong lời nói. Do vậy, cùng với Nói, Nghe được xem là một kỹ năng quan trọng thể hiện khả năng tiếp thu, phân tích và diễn giải âm thanh từ người nói để hiểu được các nghĩa hiển ngôn và hàm ngôn khi giao tiếp (Fromkin, 1988). Để nâng cao kỹ năng Nghe – Nói, người học tiếng Anh cần có kiến thức và khả năng nhận dạng các hệ thống âm thanh của ngôn ngữ, sự kết nối âm, sự biến đổi âm hay hiện tượng nuốt âm xảy ra trong bối cảnh giao tiếp; bởi lẽ âm thanh phát ra cũng phải tuân theo một số định luật vật lý tự nhiên của con người, khi lưỡi và họng ở những vị trí phát âm sao cho trôi chảy và thuận tai (Roach, 2000). Trong hầu hết các trường hợp, một âm thanh cụ thể sẽ bị ảnh hưởng bởi các âm lân cận, nó có thể không được phát ra hoặc sẽ mang đặc điểm của các âm xung quanh, đôi khi nó biến thành một âm thanh khác. Hiện tượng này gọi là đồng hóa âm thanh, hay còn gọi là biến âm.

Trong bài báo này, nhóm tác giả trao đổi một số vấn đề về hiện tượng đồng hóa âm trong diễn ngôn cũng như trình bày một số phương pháp nhằm nâng cao năng lực, kiến thức của người học khi thực hành các kỹ năng Nghe, Nói.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Khái niệm về Đồng hóa âm thanh (Linguistic Assimilation)

Hiện tượng đồng hóa âm thanh là một hiện tượng biến đổi ngữ âm rất thường gặp trong tiếng Anh, xuất hiện khi một âm bị biến thể thành âm tương tự như âm đứng ngay cạnh nó và thường xảy ra giữa ranh giới giữa các từ, các âm vị và đặc biệt phổ biến ở các âm mũi (Roach, 2000). Hiện tượng này là một trong những đặc trưng của ngôn ngữ nói được thực hiện với tốc độ nhanh. Chức năng chính của quá trình này là giúp hệ thống phát âm hoạt động được dễ dàng hơn. Khi lắng nghe, nhận thức đồng hóa có thể giúp người nghe hiểu và diễn giải lời nói. Theo từ điển Oxford (2008), đồng hóa thường xảy ra khi hai âm thanh có chung các đặc điểm về vị trí hoặc cách thức, có khả năng thay đổi về mức độ tùy theo tốc độ và phong cách nói. Âm bị đồng hóa có thể là phụ âm hoặc nguyên âm. Theo Bert (1993), phụ âm hay bị đồng hóa hơn nguyên âm.

Đồng hóa có thể diễn ra giữa các âm trong cùng một âm tiết (từ đơn âm tiết). Ví dụ như từ “tank”: nếu được phiên âm tách rời sẽ là bốn âm vị /t, a, n, k/, nhưng khi phát âm, âm chân răng trên /n/ đã bị đồng hóa do đứng trước âm /k/ nên trở thành âm /ŋ/ vì vậy tank phải được phiên âm là /tæŋk/. Dưới đây là một số ví dụ về hiện tượng đồng hóa (HTĐH):

Ví dụ	Phiên âm gốc	Phiên âm mô tả HTĐH
that man	/ðæt mæn/	/ðæp mæn/
basketball	/'bæskɪt bɔ:l/	/'bæskɪp bɔ:l/
get there	/get ðeə/	/geðeə/
tenth	/tenθ/	/teθ/

Một số các âm vị đồng hóa thường gặp:

1. /t/ đổi thành /b/ trước /m/ hoặc /b/ và /p/
2. /n/ đổi thành /b/ trước /m/ hoặc /b/ và /p/
3. /n/ đổi thành /ŋ/ trước /m/ hoặc /k/ và /g/
4. /t/ đổi thành /k/ trước /m/ hoặc /k/ và /g/

5. /d/ đổi thành /g/ trước /k/ hoặc /g/
6. /d/ đổi thành /ŋ/ trước /k/ và /g/
7. /s/ đổi thành /ʃ/ trước /j/ và /j/
8. /z/ đổi thành /ʒ/ trước /j/ hoặc /j/
9. /θ/ đổi thành /s/ trước /s/

## 2.2. Các loại hình đồng hóa

Trong ngôn ngữ học, có nhiều cách để phân loại các quy tắc đồng hóa. Khi xem xét đồng hóa theo tuyến tính, có thể phân chia hiện tượng này thành ba loại: (i) đồng hóa tiến (progressive Assimilation); (ii) đồng hóa lùi (regressive assimilation) và (iii) đồng hóa hợp nhất (coalescent assimilations) (theo Celce-Murcia, 2002):

a) Đồng hóa tiến (đồng hóa xuôi – Progressive Assimilation) xuất hiện “khi các đặc điểm của một âm vị được sửa đổi bởi các đặc điểm của âm vị đứng ngay trước nó”. Ví dụ, khi phụ âm cuối là âm tắc hoặc âm mũi như /t/, /d/ hoặc /n/ theo sau là âm xát như /s/, phụ âm đầu đó sẽ được chuyển thành âm tắc hoặc âm mũi, giống như phụ âm cuối:

+ “get them” (với /t/ theo sau là /ð/) được phát âm là /get təm/ thay vì /get ðəm/.

+ “read these” (với /d/ theo sau là /ð/) được phát âm là /ri:d di:z/ thay vì /ri:d ði:z/.

+ “open” được phát âm là /'əʊpən/ thay vì /'əʊpən/ (do trong lời nói nhanh, âm /ə/ bị lược bỏ, âm song môi (bilabials) /p/ biến âm lợi (alveolar) /n/ thành âm song môi /m/).

Một số ví dụ khác được liệt kê trong bảng sau:

Ví dụ	Phiên âm gốc	Phiên âm mô tả HTĐH
happen	/hæpən/	/hæpm/
bacon	/'beɪ.kən/	/'beɪkŋ/
bags	/bæɡ/ + /s/	/bægz/

Hình thức đồng hóa này cũng có thể xảy ra trong một số dạng gián lược. Trường hợp của “had to” có thể được coi là một ví dụ điển hình. Cụm từ này ban đầu được phát âm là /hæd tu:/ nhưng vì “to” có xu hướng được phát âm là /tə/ ở dạng yếu (weak form), nên toàn bộ cụm từ được gián lược thành /hæd tə/. Sau đó /d/ đồng hóa phụ âm /t/ trong /tə/ và làm cho /tə/ thay đổi thành /də/. Do đó, “had to” được phát âm là /hædə/ trong lời nói tự nhiên.

b) Đồng hóa lùi (đồng hóa ngược – Regressive Assimilation) là hiện tượng ngược lại với đồng hóa xuôi, xảy ra khi các đặc điểm của một âm vị được sửa đổi bởi các đặc điểm của âm vị ngay sau nó.

Trong ví dụ sau, ta xét thấy sự biến đổi ở các âm chân răng (alveolar) /n/ dưới ảnh hưởng của âm tắc vô thanh (velar) /k/ mà trở thành âm vòm mềm /ŋ/. Điều này xảy ra trong các từ như /tʌŋk/ (think) /tʌŋk/, bank /bæŋk/.

+ input (với âm /n/ biến đổi thành /m/ để hòa hợp

với âm /p/) được phát âm là /ɪmput/ thay cho /ɪnput/ + handbag (với âm /n/ biến đổi thành /m/ để hòa hợp với âm /b/) được phát âm là /hæmbæg/ thay cho /hænbæg/.

Một số quy tắc biến âm ở hiện tượng đồng hóa lùi: + /t/, /d/, /n/ thường biến đổi thành âm môi-môi khi đứng trước các phụ âm môi /p/, /b/ và /m/

VD: fat boy → /fæb bɔɪ/ ; good boy → /gʊb bɔɪ/ ; ten men → /tem mæn/

+ /t/ bị đồng hóa thành /k/ khi đứng trước các âm /k/ hoặc /g/; /d/ đồng hóa thành /g/ khi đứng trước /k/ hoặc /g/

VD: that cat → /ðæk kæt/ ; good concert → /gʊg kən'sɜ:t/

+ /s/ bị đồng hóa thành /ʃ/ khi đứng trước /ʃ/:

VD: this shiny → /ðɪʃ ʃaɪni/

c) Quy tắc đồng hóa hợp nhất (coalescent assimilations): Quá trình này khiến âm thanh thay đổi bằng cách hòa trộn, hợp nhất hai âm vị liền kề thành một âm vị khác với hai âm thanh đã hợp nhất. Tức nó là sự kết hợp của hai âm, âm đầu của một từ và âm cuối của từ đứng trước nó để tạo thành một đoạn âm mới. Bảng dưới đây trình bày một số ví dụ minh họa cho hiện tượng này:

Ví dụ	Phiên âm gốc	Phiên âm mô tả HTĐH
This year:	/ðɪs jɪə/	/ðɪʃjɪə
Has your brother come?	/hæz jɔ: 'brʌðə kʌm/	/hæ 'zɔ: 'brʌðə kʌm/
+ Is that your book?	/ɪz ðæt jɔ: bʊk/	/ɪz ðæʃjɔ: bʊk/

## 2.3. Mức độ đồng hóa âm thanh

Hiện tượng đồng hóa có thể được chia thành hai mức độ: đồng hóa toàn phần và đồng hóa bộ phận (Ofulue, 2010). Khi một âm thanh bị ảnh hưởng hoàn toàn bởi một âm lân cận, trong đó cả hai âm trở thành một hoặc trở nên giống hệt nhau về đặc tính, thì được gọi là đồng hóa toàn phần. Ví dụ, cụm từ *that place* / (ðæt pleɪs/) trở thành / ðæp pleɪs/, âm /t/ hoàn toàn được đồng hóa với âm /p/ và trở thành /p/. Mặt khác, sự đồng hóa âm thanh không phải lúc nào cũng diễn ra hoàn toàn. Ali (2012) nhận thấy rằng “hầu hết các đồng hóa đều là đồng hóa một phần trong đó âm thanh được đồng hóa chỉ trở nên giống hơn, nhưng không giống hệt, với âm thanh bị ảnh hưởng. Ví dụ, cụm từ ‘ten pikes’ được phát âm là /tembaɪks/ thay vì /ten baɪks/. Ở đây, âm ở răng /n/ chuyển thành /m/ là âm song môi dưới ảnh hưởng của /b/ cũng là âm song môi.

Một số ví dụ khác về hiện tượng đồng hóa toàn phần và đồng hóa bộ phận:

Đồng hóa toàn phần

+ “handbag” : /'hænd bæɡ/ → /'hæmbæɡ/ .

Trong trường hợp này, âm /n/ trong «hand» trải qua

quá trình đồng hóa hoàn toàn để trở thành /m/ (một âm mũi song môi) vì âm /b/ theo sau là một âm song môi. Âm mũi /n/ thay đổi vị trí phát âm từ ổ răng sang song môi, do đó, nó hoàn toàn khớp với vị trí của âm /b/ theo sau.

+ “I can”: /aɪ kæn/ → /aɪ kɑːn/. Trong lời nói nhanh, âm /n/ trong “can” có thể trải qua quá trình đồng hóa hoàn toàn và trở thành nguyên âm mũi. Điều này đặc biệt đúng khi âm theo sau cũng là âm mũi hoặc khi có ảnh hưởng của âm mũi. Trong lời nói thông thường, /n/ có thể được đồng hóa thành /ŋ/, một nguyên âm mũi hóa (phổ biến trong một số phương ngữ và mẫu câu nói thông thường).

Đồng hóa bộ phận

+ “don’t you”: /dəʊnt ju/ → /dəʊntʃu/

Trong trường hợp này, âm /t/ trong “don’t” trải qua quá trình hợp nhất và đồng hóa một phần trước âm /j/ trong “you”. Âm /t/ và /j/ hợp nhất để tạo thành /tʃ/ (một âm giống như “ch” trong “church”), tạo ra âm /tʃ/. Quá trình đồng hóa là một phần vì âm /t/ không hoàn toàn biến mất hoặc thay đổi thành /ʒ/ (như trong “would you”), mà thay vào đó chuyển sang một âm có cách phát âm và vị trí phát âm tương tự (ngắt âm).

+ “have to”: /hæv tu/ → /hæf tu/

Khi nói nhanh, âm /v/ trong “have” thường đồng hóa với âm /f/ vô thanh trước âm /t/ vô thanh trong “to”. Đây là một ví dụ về đồng hóa một phần—âm /v/ hữu thanh trở thành âm /f/ vô thanh do phụ âm vô thanh theo sau. Tuy nhiên, sự thay đổi âm thanh chỉ là một phần, vì cách phát âm (âm xát) vẫn giữ nguyên; chỉ có đặc điểm giọng nói là đồng hóa.

Ứng dụng hiện tượng đồng hóa trong giảng dạy các kĩ năng Nghe, Nói

Phát âm là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến chất lượng nghe và nói khi giao tiếp (Gilbert, 1996). Do đó, người học cần nắm vững các quy tắc phát âm để giao tiếp hiệu quả, cụ thể trong trường hợp này là các quy tắc đồng hóa trong tiếng Anh. Thực tế cho thấy, các hiện tượng đồng hóa âm diễn ra rất thường xuyên trong giao tiếp tự nhiên hàng ngày, đến nỗi có thể trở nên khó nhận biết nếu không chú ý. Thế nên, việc làm chủ được những quá trình trên sẽ dẫn đến một lối phát âm tự nhiên và suôn mượt hơn.

Trong quá trình giảng dạy tiếng Anh nói chung và kĩ năng Nghe – Nói nói riêng, người dạy nên cần nhắc tới các phương pháp sau để nâng cao nhận thức của người học và giúp họ nắm được các quy tắc đồng hóa này:

Thứ nhất, người học cần được giải thích về khái niệm, vai trò của hiện tượng đồng hóa âm cũng như một số quy tắc đồng hóa âm phổ biến, thường xảy ra

trong quá trình giao tiếp. Ví dụ như hiện tượng đồng hóa ngang qua biên giới các hình vị, thể hiện trong trường hợp có hậu tố biến hình, như việc phát âm *-ed*, *-s*, *-es*, xuất hiện ở các động từ chia ở thì Quá khứ đơn hay Hiện tại đơn. Các quy tắc phát âm này khá phức tạp, do sự ảnh hưởng của độ rung hay tính chất âm hữu thanh, âm vô thanh, cùng với đặc điểm xuýt trong âm xát. Do vậy, người học cần thuộc các quy tắc phát âm âm cuối *-ed*, *-s*, *-es* ở các động từ hay danh từ số nhiều. Ngoài ra, cũng luôn tinh chỉnh về phát âm khi thực hành nói hoặc đọc thành tiếng.

Thứ hai, trong quá trình giảng dạy, giáo viên cần hướng dẫn người học cách để nhận diện và luyện tập thực hành các tượng biến đổi âm này. Các thầy cô có thể yêu cầu học sinh nghe một số cụm từ hoặc câu có chứa các âm bị đồng hóa, nhận diện các hiện tượng đồng hóa có mặt trong đoạn; rồi luyện phát âm các âm này theo nhiều cách khác nhau (thay đổi từ nói chậm đến nói nhanh). Sau đó, yêu cầu sinh viên lấy ví dụ tương tự để minh họa cho các hiện tượng đồng hóa trên. Giáo viên có thể sử dụng bảng phiên âm ngữ âm để thấy được sự thay đổi âm thanh và ảnh hưởng giữa các âm.

Thứ ba, việc ghi âm cũng là một cách hiệu quả giúp sinh viên luyện tập và ghi nhớ được các quy tắc đồng hóa âm này. Trong hoạt động này, người học sẽ được yêu cầu thực hiện đọc và ghi âm một đoạn hội thoại có chứa các hiện tượng đồng hóa, sau đó so sánh với đoạn đọc mẫu. Ngoài quy tắc đồng hóa, giáo viên cần nhắc nhở sinh viên để ý tới cả trọng âm trong từ, trong câu cũng như ngữ điệu. Việc ghi âm có thể lặp đi lặp lại nhiều lần, cho tới khi sản phẩm đạt được sự tương đồng so với nguyên mẫu.

### 3. Kết luận

Việc nắm vững các quy tắc biến đổi âm nói chung và đồng hóa âm nói riêng có thể đóng góp rất lớn vào việc phát triển kỹ năng Nghe - Nói. Để giúp người học giao tiếp một cách thuận thực, giáo viên nên nâng cao nhận thức của họ về các hiện tượng biến đổi âm này, cũng như hướng dẫn các em thực hành đầy đủ. Với các chiến lược và kỹ thuật phù hợp, hy vọng giáo viên có thể nâng cao nhận thức của học sinh và tạo cơ hội cho các em thực hành các khía cạnh này trong các lớp học ngôn ngữ của mình một cách hiệu quả.

### Tài liệu tham khảo

1. Bert, G. J. B. (1983). *Pronunciation and Listening Comprehension*. Cambridge: CUP
2. Celce-Murcia, et al. (2002). *Teaching Pronunciation: A Reference for Teachers of English*. Cambridge: CUP
3. Gilbert, B. J. (1996). *Clear Speech*. Cambridge: CUP